

Bản án số: 58/2019/DS-ST
Ngày: 25-4-2019
V/v Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

Ông Lý Khắc Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký tòa án nhân dân huyện Châu Phú

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 331/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐST-DS ngày 08/3/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1968

2. Bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1974

Ông Ngh, bà X cùng cư trú: Ấp VQ, xã VTT, huyện Châu Phú, An Giang, có mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1979

2. Bà Phạm Thị Út Ch sinh năm 1979

Ông Đ, bà Ch cùng cư trú: ấp VQ, xã VTT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 12 năm 2018 và lời khai của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ngh và bà Huỳnh Thị X trình bày: Vợ chồng ông có cho vợ chồng ông Đ, bà Chiêc vay tiền nhiều lần cụ thể như sau:

- Ngày 25/4/2016 ăl vay 10.000.000 đồng

- Ngày 01/8/2016 ă vay 10.000.000 đồng
- Ngày 10/10/2016 ă vay 10.000.000 đồng
- Ngày 15/5/2017 ă vay 20.000.000 đồng
- Ngày 30/6/2017 ă vay 15.000.000 đồng
- Ngày 12/7/2017 ă vay 15.000.000 đồng

Tổng cộng 80.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng.

Đến ngày 30/8/2017 ă, vợ chồng ông Đ, bà Ch tuyên bố bế nợ và thương lượng trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, trả được 9 tháng là 45.000.000 đồng thì ngưng, còn nợ 35.000.000 đồng; còn lãi trả hàng tháng đến ngày 12/7/2017 ă.

Nay ông Ngh và bà X yêu cầu ông Đ và bà Ch có nghĩa vụ liên đới trả 35.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 12/7/2017 ă đến nay theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Ngh và bà X chỉ yêu cầu trả vốn 35.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Đ và Ch là bị đơn, đã được triệu tập xét xử phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo qui định pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Ông Ngh và bà X cho rằng có cho vợ chồng ông Đ và bà Ch vay nhiều lần 80.000.000 đồng, với lãi suất 6%/tháng, trả lãi hàng tháng, chỉ thỏa thuận miệng không làm biên nhận. Sau khi vay, ông Đ và bà Ch có trả vốn được 45.000.000 đồng, còn nợ 35.000.000 đồng.

Hợp đồng vay tài sản giữa ông Ngh, bà X và ông Đ, bà Ch được các bên thỏa thuận bằng lời nói nhưng tại biên bản hòa giải của Tổ hòa giải ấp Vĩnh Quí, bà Ch thừa nhận còn nợ ông Ngh và bà X 35.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng. Ông Đ và bà Ch đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của ông Ngh và bà X nhưng không có ý kiến xem như mặc nhiên thừa nhận còn nợ ông Ngh và bà X 35.000.000 đồng. Do đó, ông Ngh và bà X khởi kiện yêu cầu ông Đ và bà Ch trả tiền vay còn lại 35.000.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận. Ông Ngh và bà X không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đ và bà Ch cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Ngh và bà X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ngh và bà Huỳnh Thị X

Buộc ông Lê Hữu Đ và bà Phạm Thị Út Ch có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Ngh và bà Huỳnh Thị X tiền vay 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu đồng)

Kể từ ngày ông Ngh và bà X có đơn yêu cầu thi hành án, ông Đ và bà Ch không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 của số tiền chậm thi hành án.

Ông Đ và bà Ch cùng phải chịu 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Ngh và bà X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Ngh và bà X tiền tạm ứng án phí 875.000 (tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0010345 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Các được sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đ và bà Ch vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND.Châu Phú;
- Chi cục THADS Châu Phú;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thế Văn